

Bản án số: 158 /2024/HS-ST

Ngày: 21.11.2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cúc.

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2024/HS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/HSST-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh N. Tên gọi khác: M. Sinh ngày: 04.8.1996 tại tỉnh T. Nơi thường trú và chỗ ở: 52 N, phường H, quận C, thành phố Đ. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông N sinh năm 1967 và bà T, sinh năm 1968. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: K86/2 T, phường H, quận H, thành phố Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà P, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ 31, phường H, quận L, thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27.5.2024, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Libety màu trắng, biển số 43 F1-264.56 đến sân bay Đ để đưa đồ dùng cá nhân cho người thân đi Mỹ. Khi đi trên đường nội bộ sân bay N phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Nozza màu trắng, biển số 43D1-154.81 của chị T để trên vỉa hè trước cổng Công ty M không rút chìa khóa xe nên N nảy sinh ý định trộm cắp. N gửi xe của mình ở bãi xe rồi đi bộ đến nỏ máy, điều khiển xe về nhà cất giấu. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, chị T ra lấy xe phát hiện xe bị mất. Ngày 28.5.2024 chị T đến Đoàn Công an Cảng hàng không quốc tế Đ trình báo.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nozza màu trắng, biển số 43D1-154.81.
- + 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh trộm cắp tài sản ngày 27.5.2014 tại cổng Công ty M.

Theo Kết luận định giá tài sản số 55 ngày 07.6.2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H, thành phố Đ kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nozza màu trắng, biển số 43D1-154.81 có trị giá 10.013.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 120/CT- VKS ngày 04.10.2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ đã truy tố bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo N, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo N mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy hồ sơ đã thu thập đầy đủ ý kiến, lời khai của họ nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án,

Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Lợi dụng sơ hở của chủ quản lý tài sản, khoảng 19 giờ ngày 27.5.2024, N đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza biển số 43D1-154.81 của chị T. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 10.013.000 đồng.

Do đó Cáo trạng số 120/CT-VKSHC ngày 04.10.2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ truy tố bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N có thái độ thành khẩn khai báo, tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh quy định pháp luật, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức giáo dục răn đe đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả tài sản là xe mô tô hiệu Yamaha Nozza màu trắng, biển số 43D1-154.81 cho bị hại chị T.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Xử phạt: Bị cáo N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo về cho UBND phường H, quận C, thành phố Đ nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án đối với: 01 đĩa CD-R có chứa 02 đoạn video ghi lại hình ảnh N thực hiện hành vi trộm cắp.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hữu

